

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **272**/KH-UBND

Đắk Nông, ngày **28** tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01 ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

2. Trên cơ sở kết quả tổng kết, rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm thời gian tiếp theo cho phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

3. Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, bám sát thực tiễn, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm, cụ thể:

1.1. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, văn bản của Trung ương và địa phương về công tác phòng, chống tội phạm; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị,

vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm.

1.4. Kết quả công tác phòng, ngừa tội phạm: Tập trung kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm cả về hình thức, nội dung, biện pháp; sự tham gia của các cấp, các ngành trong phòng, chống tội phạm; kết quả thực hiện các Chương trình hành động, Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa lực lượng Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương; công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở; đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động lâu dài, hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm...; phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

1.5. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm: Công tác quản lý cư trú, lưu trú, vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hoà nhập cộng đồng...

1.6. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm: Tập trung đánh giá số văn bản pháp luật đã ban hành mới, số văn bản đã được sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

1.7. Công tác tấn công trấn áp tội phạm: Tập trung đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các loại tội phạm nổi lên...); công tác bắt truy nã; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố.

1.8. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tổ chức đánh giá kiểm điểm kết quả thực hiện các đề án của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm do đơn vị mình chủ trì thực hiện, những mục tiêu nào đã đạt được, chưa đạt được, nguyên nhân, kiến nghị điều chỉnh mục tiêu, nội dung của đề án trong thời gian tới.

1.9. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ thực hiện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

1.10. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.11. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm.

1.12. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo và Phụ lục thống kê kèm theo Kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo tính từ ngày **15/6/2016** đến ngày **05/6/2025**, trong đó lưu ý đánh giá so sánh **giai đoạn 2** (từ 15/12/2020 đến 05/6/2025) với **giai đoạn 1** (từ 15/6/2016 đến 14/12/2020)).

2. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, Ban, ngành, địa phương về báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm và dự kiến chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030; kiến nghị các chủ trương, giải pháp mới về công tác phòng, chống tội phạm thời gian tới phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

4. Tổ chức nghiên cứu đề xuất điều chỉnh các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiến hành tổng kết, tổng hợp kết quả theo Đề cương gửi kèm, Báo cáo tổng kết và Phụ lục thống kê gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh), **trước ngày 10/6/2025** để tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo các quy định và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp Công an tỉnh lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị lãnh đạo các cấp khen thưởng theo quy định.

4. Giao Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh) chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả, tham mưu xây dựng báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Công an theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu, báo UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét đề xuất, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực

hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng chịu sự tác động của Kế hoạch sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan, chính quyền các cấp thì sẽ điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp. *Sh*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 138/CP;
- Văn phòng Bộ Công an;
- TT.Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC (Ln).

3



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm
giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 28/4/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*Nêu khái quát đặc điểm tình hình có liên quan; tình hình tội phạm giai
đoạn 2016 - 2025.*

1. Tình hình chung: Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề có liên quan tại địa phương có ảnh hưởng, tác động đến công tác phòng, chống tội phạm.

2. Tình hình tội phạm: Đặc điểm, diễn biến tình hình tội phạm tại địa phương (*Số liệu thống kê có phân tích, đánh giá thực hiện Chiến dịch quốc gia về phòng, chống tội phạm từ ngày 15/6/2016 đến ngày 05/6/2025*). Phân tích, đánh giá số liệu so sánh **giai đoạn 2** (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 05/6/2025) với **giai đoạn 1** (từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/12/2020) đối với tổng số tội phạm và phân tích, đánh giá đối với nhóm tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia; đối với từng loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội; tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; tội phạm về ma túy; tội phạm mua bán người; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội...

Khái quát những vấn đề nổi lên về tình hình tội phạm trong giai đoạn: Nguyên nhân của tình hình tội phạm (*có số liệu về số vụ phạm tội do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; số vụ phạm tội có tổ chức, do băng nhóm gây án; tội phạm có yếu tố nước ngoài; tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm trên không gian mạng*); sự dịch chuyển của tội phạm từ truyền thống sang sử dụng công nghệ cao để phạm tội.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Kiểm điểm, đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo quản lý, điều hành của thủ trưởng các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm:

1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương và địa phương về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, trọng tâm là: Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016, Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW; kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo 138/CP.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, MỤC TIÊU NÊU TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện: Tập trung đánh giá các nội dung sau:

(1) Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 13/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khoá XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án. Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 27/5/2023 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc, đánh bạc;...

(2) Kết quả thực hiện các kế hoạch, chuyên đề nổi về phòng, chống tội phạm như: ⁽¹⁾Kế hoạch số 107/KH-BCĐ138/CP ngày 11/3/2022 của Ban Chỉ đạo 138/CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; ⁽²⁾Công văn số 1676/TTg-NC ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; ⁽³⁾Văn bản số 1681/BCĐ138/CP của Ban Chỉ đạo 138/CP về tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, hàng cấm qua đường hàng không; ⁽⁴⁾Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở. ⁽⁵⁾Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; các loại “tội phạm đường phố”, băng nhóm thanh thiếu niên tụ tập gây mất an ninh, trật tự; tội phạm xâm hại phụ nữ, trẻ em; tội phạm có yếu tố nước ngoài...

2. Công tác phòng ngừa tội phạm (thống kê số liệu trong kỳ báo cáo, có so sánh tăng/giảm giai đoạn 2 so với giai đoạn 1 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm)

(1) Kết quả thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, an dân, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là các vấn đề xã hội là nguyên nhân, điều

kiện phát sinh tội phạm; phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội để vi phạm pháp luật, phạm tội.

(2) Đánh giá công tác phòng ngừa tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công, phòng ngừa không để tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động.

(3) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm; phối hợp đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

(4) Công tác hoà giải cơ sở, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân ở địa bàn cơ sở.

(5) Công tác phòng ngừa người sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” và người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi phạm tội.

(6) Công tác quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm tội ở địa bàn cơ sở hiện nay.

(7) Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Công tác quản lý, kết nối, khai thác hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước để chuyển đổi phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm. Công tác quản lý, giáo dục cải tạo và tái hoà nhập cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật.

(8) Công tác lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tội phạm

- Kết quả công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp các chủ trương, chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài, bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm.

- Kết quả xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm theo chức năng.

4. Công tác đấu tranh tội phạm (*thống kê, phân tích số liệu từ ngày 15/12/2016 đến ngày 05/6/2025 và so sánh giai đoạn 2 với giai đoạn 1*): Báo cáo, đánh giá cụ thể việc điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm theo các lĩnh vực (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, ma túy, môi trường, công nghệ cao, mua bán người); công tác bắt, thanh loại, vận động đầu thú các đối tượng truy nã.

5. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm. Tăng cường hợp tác song phương, đa phương, chia sẻ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế,

đặc biệt là với các nước có chung đường biên giới, các nước có đông người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập, các nước trong khu vực về phòng, chống tội phạm. Công tác đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

Công tác phối hợp chia sẻ thông tin tội phạm với các nước, các tổ chức quốc tế; phối hợp điều tra, triệt phá các đường dây tội phạm xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã đang lẫn trốn... *để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các loại tội phạm*; kết quả công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

6. Việc hỗ trợ nguồn lực, kinh phí phòng, chống tội phạm của cơ quan, tổ chức, địa phương. Việc triển khai thực hiện Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan

3. Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ II

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN CHỈ ĐẠO TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

- Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong kỷ nguyên mới của đất nước và dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

- Một số giải pháp trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo trong thời kỳ tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

PHẦN THỨ BA

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

Kiến nghị, đề xuất mang tính đột phá đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Ban đảng, đảng ủy, Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương về phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong thời kỳ mới, kỷ nguyên mới của đất nước./.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU
KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
(Phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tội phạm
giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	So sánh giai đoạn 2 với Giai đoạn 1	
		Từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/12/2020	Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 05/6/2025	Theo đơn vị đếm	Theo %
1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh chống tội phạm					
1	Số lượt khiếu kiện				
	Số lượt người tham gia khiếu kiện				
	Số vụ việc liên quan đến khiếu kiện				
2	Số vụ phạm tội an ninh quốc gia				
	Số vụ phát hiện				
	Số vụ khám phá				
	Số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
3	Số vụ phạm tội về trật tự xã hội				
	Số vụ phát hiện				
	Số vụ khám phá				
	Số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý				
	Số người chết trong các vụ phạm tội				
	Số người bị thương trong các vụ phạm tội				
	Thiệt hại (tỷ đồng)				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
4	Số vụ đối tượng sử dụng vũ khí “nóng”				
5	Số vụ phạm tội có tổ chức				

22	Số vụ chứa mại dâm				
	Số đối tượng chứa mại dâm				
	Số vụ môi giới mại dâm				
	Số đối tượng môi giới mại dâm				
23	Số vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc				
	Số đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc				
	Số vụ đánh bạc trên mạng Internet				
24	Số vụ chống người thi hành công vụ				
	Số đối tượng chống người thi hành công vụ				
	Số vụ chống lực lượng Công an thi hành công vụ				
	Số đối tượng chống lực lượng Công an thi hành công vụ				
25	Số đối tượng truy nã đã vận động ra đầu thú, thanh loại				
	Số đối tượng truy nã bị bắt				
	Số đối tượng truy nã phát sinh				
	Số đối tượng truy nã hiện còn				
	Số đối tượng truy nã nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm hiện còn				
26	Số vụ phạm tội về trật tự, quản lý kinh tế				
	Số vụ phát hiện				
	Số cá nhân bị phát hiện				
	Số tổ chức bị phát hiện				
	Tài sản thu hồi (tỷ đồng)				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm				
	Số vụ sản xuất, buôn bán hàng giả				
	Số vụ trốn thuế				
	Số vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự				

	Số vụ vi phạm các quy định về quản lý đất đai				
	Số vụ vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản				
27	Số vụ phạm tội về tham nhũng, chức vụ				
	Số vụ phát hiện				
	Số đối tượng phạm tội về tham nhũng, chức vụ				
	Tài sản thu hồi là tiền mặt (tỷ đồng)				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ tham ô tài sản				
	Số đối tượng tham ô tài sản				
	Số vụ nhận hối lộ				
	Số đối tượng nhận hối lộ				
	Số vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản				
	Số đối tượng lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản				
	Số vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ				
	Số đối tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ				
28	Số vụ phạm tội về môi trường, an toàn thực phẩm				
	Số vụ phát hiện				
	Số cá nhân bị phát hiện				
	Số tổ chức bị phát hiện				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ xử phạt hành chính				
	Số tiền xử phạt (tỷ đồng)				
	Số vụ khai thác khoáng sản trái phép				
	Số vụ gây ô nhiễm môi trường				

	Số vụ huỷ hoại rừng				
	Số vụ vi phạm về quản lý chất thải nguy hại				
	Số vụ vi phạm quy định về an toàn thực phẩm				
29	Số vụ phạm tội lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông				
	Số vụ phát hiện				
	Số đối tượng phạm tội				
	Số vụ khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
30	Số vụ lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản				
	Số đối tượng lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản				
	Số vụ xử lý hành chính				
	Số tiền xử lý hành chính (tỷ đồng)				
31	Số vụ phạm tội về ma túy				
	Số vụ phát hiện				
	Số đối tượng bị phát hiện				
	Số heroin thu giữ (kg)				
	Số ma túy tổng hợp dạng tinh thể thu giữ (kg)				
	Số ma túy tổng hợp dạng viên thu giữ (viên)				
	Số thuốc phiện thu giữ (kg)				
	Số cần sa thu giữ (kg)				
32	Số vụ phạm tội có tổ chức				
	Số đối tượng phạm tội có tổ chức				
33	Số vụ phạm tội xuyên quốc gia				
	Số đối tượng phạm tội xuyên quốc gia				
34	Số vụ phạm tội có yếu tố nước ngoài				
	Số đối tượng phạm tội có yếu tố nước ngoài				
35	Số vụ phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp				
	Số đối tượng phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp				

36	Số vụ phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”				
	Số đối tượng phạm tội liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”				
2. Công tác điều tra, xử lý tội phạm					
1	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố phải giải quyết				
	Trong đó: + Số mới nhận				
	+ Số phục hồi				
	+ Số còn tồn của kỳ trước				
	- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố đã giải quyết				
	Trong đó: + Số đã khởi tố				
	+ Số không khởi tố				
	+ Số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết				
	- Số cuối kỳ đang trong thời hạn giải quyết				
	- Số quá hạn giải quyết				
	Tổng số vụ án đã thụ lý				
	Tổng số bị can đã thụ lý				
	Số vụ án khởi tố mới				
	Số bị can khởi tố mới				
	Số vụ cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
	Số bị can cơ quan điều tra đề nghị truy tố				
2	Số vụ VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
	Số bị can VKS hủy quyết định khởi tố của CQĐT				
3	Số vụ VKS hủy quyết định không khởi tố của CQĐT				
4	Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ quyết định khởi tố				
	Số vụ CQĐT đã hủy bỏ				
5	Số vụ án CQĐT trong Công an nhân dân thụ lý điều				

	tra không thuộc thẩm quyền				
6	Số vụ án CQĐT trong Quân đội nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
7	Số vụ án CQĐT Viện kiểm sát nhân dân thụ lý điều tra không thuộc thẩm quyền				
8	Số vụ án CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
	Số bị can CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS				
9	Số người VKS không phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp				
	Số người VKS hủy quyết định tạm giữ				
	Số người VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ				
10	Số người VKS không phê chuẩn lệnh tạm giam				
	Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam				
	Số người VKS không gia hạn tạm giam				
	Số người VKS yêu cầu CQĐT bắt để tạm giam				
	- Trong đó CQĐT đã bắt theo yêu cầu				
	Số vụ CQĐT tạm đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT tạm đình chỉ điều tra				
11	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ				
	Số vụ án tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
	Số bị can tạm đình chỉ phục hồi điều tra trong kỳ				
	Số vụ án CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số bị can CQĐT đình chỉ điều tra				
	Số vụ án VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ				
	Số bị can VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ				
12	Số bị can bị đình chỉ do không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm hoặc do hết hạn điều tra mà không chứng minh được bị can thực hiện tội phạm				
	Số bị can được miễn trách nhiệm hình sự				

Công tác xây dựng mô hình phòng, chống tội phạm; giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân					
1	Tổng số mô hình đã xây dựng				
	Tổng số mô hình hoạt động hiệu quả				
	Tổng số mô hình đã thanh loại				
2	Tổng số các vụ việc mâu thuẫn kéo dài trong nội bộ nhân dân				
	Tổng số người liên quan				
	Tổng số vụ việc đã giải quyết ổn định				
	Tổng số vụ việc còn đang giải quyết				
	Tổng số vụ việc đã giải quyết nhưng chưa triệt để (tiếp tục phát sinh mâu thuẫn cần giải quyết)				
Quyết định đưa đối tượng đi Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng, Cơ sở cai nghiện bắt buộc; số đối tượng tái phạm tội					
1	Tổng số đối tượng đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc				
2	Tổng số đối tượng đưa đi trường giáo dưỡng				